

Bản án số: 121/2021/HSST

Ngày: 03/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Hoàng Hạnh – Giảng viên Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Ông Nguyễn Đình Phúc – Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Lê Quang Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim T – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 954/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số: 1008/TB-TA ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

TMH, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C, chung cư Ấn Quang, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương M và bà Dương Thị S; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18 tháng 11 năm 2016 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số: 194/2016/HSST; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người bị hại:

- Ông Nguyễn Hứa Hoàng H, sinh năm: 1984;

Chỗ ở hiện nay: B, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Hoàng Ngọc T, sinh năm: 1997;

Chỗ ở hiện nay: A, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Trần Thanh H, sinh năm: 1994;

Chỗ ở hiện nay: H, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Ông Đỗ Cao T, sinh năm: 1993;

Chỗ ở hiện nay: BH, Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Bà Nguyễn Phương H Y, sinh năm: 2001;

Chỗ ở hiện nay: BH, Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Công ty TNHH nhà hàng GL

Địa chỉ: 219 NT, phường Nguyễn Cư T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1975;

Chỗ ở hiện nay: 520/11 BH, Phường 8, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Ông Nguyễn Huỳnh T, sinh năm: 1997;

Chỗ ở hiện nay: 123 NG, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng

mặt)

- Ông Nguyễn Văn Xuân T;

Chỗ ở hiện nay: 71/25 D, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố

Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Ông Nguyễn Bá N, sinh năm: 1968

Chỗ ở hiện nay: 32 D, khu phố 4, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ

Chí Minh. (có mặt)

- Ông Huỳnh Cao S, sinh năm: 1997;

Chỗ ở hiện nay: Chung cư T, số 1002 B, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ

Chí Minh. (vắng mặt)

- Trẻ Nguyễn Thanh Duy T, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2004

Người đại diện hợp pháp của trẻ Nguyễn Thanh Duy T:

- Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1975

- Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 1978

Cùng trú tại: 520/11 BH, Phường 8, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

Người làm chứng:

- Bà Trần Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1995. (vắng mặt)

- Bà Lương Nguyệt M, sinh năm: 1998. (vắng mặt)

- Ông Dương Đăng D, sinh năm: 1993. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07 tháng 3 năm 2021, Nguyễn Hứa Hoàng H, Nguyễn Trần Thanh H, Đỗ Cao T và Trần Nguyễn Thanh T đến nhà hàng M, số 219 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để dự tiệc sinh nhật của Lương Nguyệt Mai. Cả nhóm ngồi cùng bàn với bạn của Mai là Huỳnh Cao S, Trương Hoàng Nam, TMH, Nguyễn Thanh Duy T, Huỳnh Lâm Thành Đ cùng đối tượng tên Đ chưa rõ nhân thân, lai lịch và Nguyễn Phương H Y. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày H và S xảy ra mâu thuẫn cự cãi, S dùng tay đánh vào mặt H. Khi H, T can ngăn thì S dùng tay nắm rồi ném ly thủy tinh vào mặt H. Lúc này, ông T bỏ chạy vào phía bên trong quán thì S, Nam, H, Đ cùng đối tượng tên Đ tiếp tục cầm ly thủy tinh ném và dùng tay, chân đánh H, H gây thương tích. Lúc này, T đi vệ sinh ra thấy hai bên đánh nhau nên dùng ly ném vào phía H. H cầm ghế chống đỡ rồi cùng ông H bỏ chạy ra phía trước cửa nhà hàng thì T cầm ly thủy tinh đuổi theo, ném vào H trúng phía sau đầu gây thương tích. Sau đó, S, T, Nam, H, Đ cùng đối tượng tên Đ và Y bỏ đi còn H được đưa đến Bệnh viện nhân dân 115 để cấp cứu. (Bút lục 292-294).

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, Nguyễn Hứa Hoàng H có đơn yêu cầu xử lý hình sự các đối tượng đã gây thương tích. Riêng Nguyễn Trần Thanh H bị thương tích nhẹ sưng đỉnh đầu, bong gân tay trái, không ảnh hưởng đến sức khỏe. Ngày 05 tháng 5 năm 2021, H có đơn không yêu cầu xử lý hình sự, từ chối giám định thương tật, cam kết không thắc mắc, khiếu nại về sau.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 387/TgT.21 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Hứa Hoàng H đa chấn thương phần mềm, đã được điều trị hiện:

- Không còn sưng bầm hai mắt và hông pH.

Nghĩ nhiều do vật tày tác động.

- Còn các sẹo tại:

- + Vùng đỉnh sau, kích thước 4,2x0,2cm;

- + Vùng trán đỉnh trái, kích thước 4,1x0,2cm;

- + Vùng trên cung mày pH, kích thước 1,8x0,1cm;

- + Vùng cung mày pH, kích thước 4,2x(0,1-0,2)cm;

- + Vùng dưới mắt trái, kích thước 2,1x(0,05-0,1)cm;

Các thương tích do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Còn các vết tăng giảm sắc tố tại:

- + Vùng trán hai vết kích thước 0,7x0,3cm và 1,3x0,05cm;

- + Vùng mũi pH kích thước 0,5x0,05 cm;

- + Vùng bả vai pH kích thước 3x0,3cm;

+ Vùng bờ trụ bàn tay pH kích thước 1,5x0,2cm; `

Các thương tích do vật tày cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (*Mười lăm phần trăm*). Các thương tích trên không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

- Vụ thứ hai: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, TMH bỏ trốn. Ngày 28 tháng 4 tháng 2021, H nảy sinh ý định cướp giật tài sản nên đến nhà ông Nguyễn Huỳnh Tài mượn xe mô tô hiệu Honda Wave biển số: 59M1-909.58 rồi gắn biển số: 59N1-330.50 đi tìm người có tài sản để cướp giật. Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 28 tháng 4 tháng 2021, khi đến trước nhà số 181 Minh Phụng, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh H phát hiện ông Dương Đăng D điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade biển số: 98F1-194.20 chở bà Nguyễn Hoàng Ngọc T. Trên tay bà T đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng đồng thì H liền áp sát từ phía sau bên pH bà T dùng tay trái giật chiếc điện thoại của bà T thì xe của H va chạm với xe của ông Dũng làm cả hai ngã xuống đường, điện thoại H cướp giật được rơi xuống đất, văng ốp lưng ra ngoài. Bà T truy hô, H bỏ chạy vào hẻm 196 Minh Phụng, Phường 9, Quận 6 khi đến trước nhà số 196/10 Minh Phụng thì H bị ông Trần Nguyễn Thanh D, ông Nguyễn Minh T là cán bộ Công an Phường 9, Quận 6 và ông Huỳnh Tấn Cường chứng kiến sự việc đuổi theo bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cHển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 xử lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra đến ngày 13 tháng 8 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 cHển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để nhập vụ án giải quyết theo thủ tục chung. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra TMH đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 98/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp quận kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng đồng, dung lượng 256Gb, có giá trị 10.500.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu xanh lá cây không có hóa đơn chứng từ nên từ chối định giá. (Bút lục 234-235)

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân Quận 1 đã đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo Huỳnh Cao S, bị cáo Nguyễn Thanh Duy T. Riêng Trương Hoàng N, Huỳnh Lâm Thành Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 ra quyết định khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng qua xác minh Nam và Đ không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục xác minh, truy bắt. Đối với đối tượng tên Đ chưa rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 140/CT-VKSQ1 ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo TMH về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo H đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo H đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; từ 3 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; miễn hình phạt tiền cho bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án:

- Trách nhiệm dân sự và vật chứng trong vụ án cố ý gây thương tích đã giải quyết trong bản án số: 101/2021/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 1 nên không xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng đồng số Imei1: 867816032658156, Imei2: 867816032658149, đã thu hồi trả lại người bị hại bà Nguyễn Hoàng Ngọc T và không có yêu cầu nào nên không xét.

- 01 xe mô tô hiệu Hoda, loại Wave, biển số: 59N1-330.50 không liên quan đến vụ án cần xem xét trả lại cho ông Nguyễn Huỳnh T là chủ sở hữu.

- 01 biển số: 59M1-909.58 cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng-trắng, Imei1: 867816032658156, Imei2: 867816032658149, có gắn sim số: 0923848738 cần xem xét trả lại cho bị cáo H, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- 01 mũ bảo hiểm loại lưỡi trai màu trắng; 01 áo khoác màu xanh da trời, viền Đ, bị cáo không nhận lại, không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định pháp y về thương tích,...nên có căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 07 tháng 3 năm 2021, tại nhà hàng M số 219 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo H cùng S, T, N, Đ và tên Đ đã có hành vi dùng chân, tay, ly thủy tinh gây tổn thương cơ thể của ông H, thương tích gây nên là 15%. Đồng thời khoảng 09 giờ 45 phút ngày 28 tháng 4 tháng 2021, trước nhà số 181 Minh Phụng, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo H đã có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát từ phía sau bên pH của bà T, dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại của bà T rồi bị bắt giữ cùng vật chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, cự cãi trong tiệc sinh nhật mà bị cáo cùng với S, N, T, Đ và tên Đ đã dùng chân, tay, ly thủy tinh là loại hung khí nguy hiểm ném vào người bị hại nhằm mục đích gây thương tích, hành vi gây thương tích của bị cáo là khác nhau

nhưng hậu quả thương tích gây nên cho bị hại là 15% nên bị cáo pH cùng chịu hậu quả gây ra. Đồng thời, bị cáo sử dụng xe mô tô chiếm đoạt tài sản của người bị hại là sử dụng phương tiện nguy hiểm có thể gây nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của bị hại, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt theo điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong vụ án cướp giật tài sản phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với Huỳnh Cao S và Nguyễn Thanh Duy T, ngày 21 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân Quận 1 đã đưa vụ án ra xét xử theo bản án số: 101/2021/HSST. Trương Hoàng N, Huỳnh Lâm Thành Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã ra quyết định khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng qua xác minh Nam và Đ hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ. Riêng đối tượng tên Đ chưa rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo H có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với vụ án cố ý gây thương tích về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã giải quyết trong bản án số: 101/2021/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Tòa án nhân dân Quận 1 nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng đồng số Imei 1: 867816032658156, Imei 2: 867816032658149. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại người bị hại bà T, bà T không có yêu cầu nào về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Hoda, loại Wave, biển số: 59M1-909.58 thu giữ của bị cáo H. Qua xác minh xe của ông Nguyễn Văn Xuân T đứng tên chủ sở hữu. Tại phiên tòa ông Trường xác nhận, ông đã bán xe cho ông Lê Mạnh C nên ông không có yêu cầu nhận lại xe. Ông Nguyễn Huỳnh T khai, ông mua xe trên của ông T qua ông C theo hợp đồng mua bán xe được công chứng tại văn phòng công chứng Đàm Sen ngày 13 tháng 10 năm 2020. Ngày 28 tháng 4 năm 2021, bị cáo H gọi điện mượn xe của ông để đi ăn, việc bị cáo H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội ông không biết. Xét việc thu giữ xe không liên quan đến vụ án nên cần xem xét trả lại xe cho ông T là chủ sở hữu. Trường hợp các bên có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu xe mô tô trên thì dành cho các bên trong vụ án khác.

- Đối với 01 biển số: 59N1-330.5058 thu giữ của bị cáo H. Qua xác minh xe của ông Nguyễn Bá N đứng tên chủ sở hữu. Tại phiên tòa ông N xác nhận, biển số trên là của xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo ông đang sử dụng. Cơ quan điều tra thu giữ biển số trên không pH của ông nên ông không có ý kiến, yêu cầu gì đối với bản số xe trên. Bị cáo H khai biển số: 59N1-330.5058 bị cáo nhặt được gắn vào xe làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng-trắng, Imei1: 867816032658156, Imei2: 867816032658149, có gắn sim số: 0923848738 thu giữ của bị cáo H. Bị cáo H khai điện thoại sử dụng để liên lạc với người thân, gia đình. Xét không liên quan đến vụ án cần xem xét trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm loại lưỡi trai màu trắng; 01 áo khoác màu xanh da trời, viền Đ thu giữ của bị cáo H. Tại phiên tòa, bị cáo không nhận lại và xét không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội cố ý gây thương tích và tội cướp giật tài sản: Tuyên bố: TMH phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo TMH 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo TMH pH chấp hành chung là 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Tiêu hủy 01 (một) biển số xe 59M1-909.58; 01 (một) mũ bảo hiểm loại lưới trai màu trắng; 01 (một) áo khoác màu xanh da trời, viền Đ.

Trả lại bị cáo TMH 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng-trắng, Imei1: 867816032658156, Imei2: 867816032658149, có gắn sim số: 0923848738 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án sau này.

Trả lại ông Nguyễn Huỳnh T 01 (một) xe mô tô hiệu Hoda, loại Wave, màu trắng – Đ biển số: 59N1-330.50, số khung: RLHC090X3Y168683, số máy: HC09E0168745.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 144/21-PNK ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo TMH pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo TMH, ông Nguyễn Văn Trường X, ông Nguyễn Bá N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người đại diện hợp pháp có QLNVLQ;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Ngọc Tuân